

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 20 tháng 02 năm 2024

**THÔNG BÁO SỐ 61**

**Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang**

(Từ 12 giờ ngày 19/02/2024 đến 12 giờ ngày 20/02/2024)

(Bản tin phát hình)

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
<b>I</b>	<b>Trên Sông Tiền</b>				
1	Cống Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	3,20	giảm 0,4 g/l	thấp hơn 0,8 g/l	thấp hơn 3,3 g/l
2	Bến Đò Hòa Định (xã Hòa Định, huyện Chợ Gạo)	1,50	giảm 0,5 g/l	thấp hơn 0,7 g/l	thấp hơn 2,3 g/l
3	Cống Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	0,67	giảm 0,48 g/l	thấp hơn 0,02 g/l	thấp hơn 1,83 g/l
4	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	0,40	giảm 0,15 g/l	cao hơn 0,4 g/l	thấp hơn 0,9 g/l
5	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	0,12	giảm 0,31 g/l	cao hơn 0,12 g/l	thấp hơn 1,13 g/l
6	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	0,00	giảm 0,1 g/l	tương đương	thấp hơn 0,4 g/l
<b>II</b>	<b>Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo</b>				
1	Cầu Nổi (xã Bình Đông, thị xã Gò Công)	14,10	giảm 1,6 g/l	thấp hơn 1,9 g/l	thấp hơn 0,4 g/l
2	Cống số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	8,35	tăng 0,11 g/l	cao hơn 0,85 g/l	thấp hơn 3,15 g/l
3	Cống số 1 (xã Bình Phục Nhứt, huyện Chợ Gạo)	0,80	tăng 0,5 g/l	cao hơn 0,5 g/l	thấp hơn 0,9 g/l
4	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	0,45	giảm 0,05 g/l	cao hơn 0,05 g/l	thấp hơn 1,35 g/l
5	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	0,86	giảm 0,14 g/l	cao hơn 0,86 g/l	thấp hơn 0,64 g/l

<b>III Trên Sông Hàm Luông</b>					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	2,90	giảm 0,2 g/l	thấp hơn 0,2 g/l	thấp hơn 3,3 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	1,10	tương đương	cao hơn 0,2 g/l	thấp hơn 2,5 g/l
3	Vàm Mơn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	0,20	tương đương	tương đương	thấp hơn 1,5 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
<b>IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:</b>					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	0,50	tương đương	cao hơn 0,2 g/l	thấp hơn 2,9 g/l

**- Dự án ngọt hóa Gò Công:**

- + Cống Xuân Hòa, Rạch Chợ vận hành lấy gạn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,35 đến +0,37 mét.

**- Dự án Bảo Định:**

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột vận hành lấy nước.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,44 đến +0,54 mét.

**- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,19 đến -0,18 mét.

**- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1):** cống Cầu Cống, Rạch Gầm, Phú Phong, Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Thịnh**